



HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH CHO NGƯỜI THAM GIA TỔ TỤNG TỰ BÀO CHỮA

Vui lòng đọc hết hướng dẫn thực hành này. Nó cho quý vị biết những điều cần thiết trước khi tự tiến hành mà không có luật sư.

Nếu quý vị gặp khó khăn trong việc đọc hoặc trình độ tiếng Anh của quý vị không tốt, hãy tìm kiếm sự trợ giúp.

Hướng dẫn thực hành này trông có vẻ dài nhưng thực ra không dài đến vậy. Nó có bốn phần gọi là Phụ lục:

- Phụ lục A sẽ giúp quý vị nếu chúng tôi dùng thuật ngữ pháp lý hoặc từ ngữ chuyên ngành. Chúng tôi sẽ in đậm những từ ngữ đó, giống như **thể này**. Các từ được in đậm được định nghĩa trong Phụ lục A. Quý vị nên xem Phụ lục A và tìm những từ mình đã đọc được in đậm, để xem nghĩa của nó.
- Phụ lục B trình bày tóm tắt các điều [37M](#) và [37N](#) của [Đạo luật Tòa án Liên bang Úc năm 1976 \(Lbq\)](#) trong đó nêu rõ mục tiêu của Tòa án là giải quyết các vụ kiện tụng một cách nhanh chóng và công bằng.
- Phụ lục C có một danh sách **các hướng dẫn thực hành** khác của Tòa. Tòa có **các hướng dẫn thực hành** về nhiều loại vụ kiện tụng khác nhau.
- Phụ lục D có một danh sách **các cơ sở dữ liệu nghiên cứu pháp lý** miễn phí mà quý vị có thể sử dụng.

Tòa sẽ yêu cầu quý vị ký vào một mẫu đơn để cho Tòa biết quý vị đã đọc toàn bộ **hướng dẫn thực hành** này. Một nhân viên của Tòa sẽ đưa cho quý vị mẫu đơn này, hoặc gửi qua email, hoặc gửi qua đường bưu điện nếu quý vị không sử dụng email.

1. GIỚI THIỆU

- 1.1. **Hướng dẫn thực hành** này dành cho **những người tham gia tổ tụng tự bào chữa** tại Tòa án Liên bang Úc.
- 1.2. Quý vị là một **người tham gia tổ tụng tự bào chữa** nếu quý vị có một **vụ kiện tụng** tại Tòa và không có luật sư **đại diện** cho quý vị.
- 1.3. Một **người tham gia tổ tụng tự bào chữa** đảm nhận một nhiệm vụ nghiêm túc đi kèm với các trách nhiệm.
- 1.4. **Hướng dẫn thực hành** này sẽ cho quý vị biết:

- (a) một số việc quý vị phải làm và hậu quả nếu quý vị không làm những việc đó;
 - (b) một số việc quý vị không được làm và hậu quả nếu quý vị làm những việc đó;
 - (c) những việc mà Tòa án và những người làm việc ở đó làm và không thể làm; và
 - (d) những việc mà các luật sư được phép và không được phép làm khi họ **đại diện** cho thân chủ tại Tòa.
- 1.5. **Hướng dẫn thực hành** này cho quý vị biết nhiều thông tin cần biết về cách tiến hành hoặc bào chữa một vụ tòa. Nó không cung cấp cho quý vị tất cả những thông tin cần biết. Một số việc quý vị cần biết sẽ phụ thuộc vào loại vụ tòa của quý vị. Quý vị có thể cần tham khảo thêm các **hướng dẫn thực hành** khác của Tòa. Quý vị có thể cần tra cứu các quy định ở những nơi khác.
- 1.6. Tòa có một [Hướng dẫn Thực hành Trung tâm \(CPN-1\)](#) dành cho tất cả các vụ kiện tụng. Nó sẽ giúp quý vị hiểu cách thức hoạt động của Tòa án. Tòa cũng có các **hướng dẫn thực hành** dành cho các loại vụ kiện tụng khác nhau. Ví dụ: [Hướng dẫn Thực hành về Di trú \(MIG-1\)](#) dành cho các trường hợp di trú. Quý vị có thể tìm thấy danh sách các **hướng dẫn thực hành** của Tòa trong Phụ lục C. Quý vị cũng có thể tìm thấy các **hướng dẫn thực hành** tại [trang mạng](#) của Tòa.
- 1.7. Tòa hoạt động theo một Đạo luật của Quốc hội Úc có tên là [Đạo luật Tòa án Liên bang Úc năm 1976 \(Lbg\)](#) (chúng ta sẽ gọi tắt là “Đạo luật”). Tòa cũng có các quy tắc do các Thẩm phán của Tòa ban hành, được gọi là [Quy tắc Tòa án Liên bang năm 2011 \(Cth\)](#) (chúng ta sẽ gọi tắt là “các Quy tắc”). [Hướng dẫn Thực hành Trung tâm](#) được xây dựng một phần dựa trên Đạo luật và các Quy tắc.
- 1.8. Tòa hướng đến việc giải quyết các vụ án một cách nhanh chóng và công bằng. Quý vị nên đọc các điều [37M](#) và [37N](#) của Đạo luật trước khi tiếp tục. Quý vị sẽ tìm thấy bản tóm tắt các điều khoản đó trong Phụ lục B. Điều 37M nêu rõ mục tiêu của Tòa án là giải quyết tranh chấp một cách nhanh chóng và công bằng. Điều 37N quy định rằng tất cả các bên tham gia tố tụng phải cùng nhau hỗ trợ để đạt được mục tiêu đó.
- 1.9. Mỗi tòa án có cách thức hoạt động khác nhau. Quý vị có thể đã từng có vụ kiện tại một tòa án khác hoặc tòa tài phán. Quý vị cần biết rằng Tòa này có thể hoạt động khác với tòa án kia hoặc tòa tài phán.

2. TÌM KIẾM SỰ TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

- 2.1. Quý vị nên nói chuyện với luật sư trước khi quyết định tự mình khởi kiện

- hoặc bào chữa cho mình trong một vụ kiện mà không có luật sư hỗ trợ.
- 2.2. Việc tranh tụng và thua kiện có thể rất tốn kém. Người thua kiện thường phải trả **chi phí** cho người thắng kiện. Những **chi phí** này có thể lên đến hàng ngàn đô-la.
 - 2.3. Quý vị phải suy nghĩ kỹ về những gì cần thiết để thắng kiện trước khi quyết định tự mình tiến hành mà không có luật sư. Để thắng kiện, quý vị cần:
 - (a) trình ra trước Tòa **chứng cứ** chứng minh rằng các sự việc đúng như quý vị nói;
 - (b) tìm ra **luật** áp dụng cho vụ kiện này; và
 - (c) lập luận trước Tòa rằng **luật** đó quy định Tòa phải phán quyết theo hướng theo quan điểm của quý vị.
 - 2.4. Luật sư được đào tạo để tranh tụng. Họ biết cách đưa **chứng cứ** ra Tòa án. Họ biết cách tìm ra **luật** phù hợp cho vụ kiện. Họ biết cách tranh luận vụ kiện. Luật sư cũng biết rằng họ phải cẩn thận khi tư vấn cho thân chủ của mình.
 - 2.5. Có một số cách quý vị có thể nhận được **tư vấn pháp lý** nếu quý vị không thể chi trả cho luật sư:
 - (a) một số luật sư cung cấp buổi tư vấn đầu tiên miễn phí;
 - (b) một số luật sư sẽ nhận vụ tòa của quý vị theo hình thức "không thắng không lấy phí" (họ chỉ tính phí nếu quý vị thắng kiện); hoặc
 - (c) các trung tâm trợ giúp pháp lý cộng đồng có thể cung cấp **tư vấn pháp lý** miễn phí hoặc với mức phí thấp.
 - 2.6. Quý vị có thể tìm thấy trên [trang mạng](#) của Tòa danh sách những người và tổ chức có thể giúp quý vị miễn phí hoặc với chi phí thấp. Những người và tổ chức này không thuộc Tòa án.
 - 2.7. Tòa có thể giới thiệu một **bên** đến cơ quan trợ giúp pháp lý. Điều 4.12 của [Quy tắc tố tụng](#) trao cho Tòa quyền này. Tòa không bắt buộc phải giới thiệu quý vị đến cơ quan trợ giúp pháp lý. Tòa sẽ quyết định liệu có giới thiệu một **bên** hay không tùy theo từng trường hợp.
 - 2.8. Không sử dụng các chương trình **Trí tuệ Nhân tạo (AI)** Tạo sinh (như Chat GPT, Claude, Microsoft Copilot hoặc Google Gemini) để được tư vấn pháp lý về việc liệu quý vị có vụ kiện có thể thắng hay không. Những chương trình đó không đáng tin cậy để được trợ giúp pháp lý về việc liệu có nên khởi kiện hay bào chữa một vụ án hay không. Chúng không được đào tạo như luật sư. Chúng có thể đưa ra câu trả lời dựa trên **luật pháp** Hoa Kỳ. **Luật pháp** Hoa Kỳ khác với **luật pháp** Úc. **Các chương trình AI**

có thể đưa ra câu trả lời sai cho các câu hỏi pháp lý.

- 2.9. Không sử dụng **mạng xã hội** hoặc các trang mạng **giả mạo luật pháp** để được trợ giúp pháp lý dưới bất kỳ hình thức nào. Những trang mạng đó có thể nói rằng quý vị có thể thoát khỏi rắc rối pháp lý hoặc thắng kiện. Chúng có thể có vẻ như cung cấp trợ giúp pháp lý nhưng thực chất không phải vậy. Chúng đưa ra nhiều câu trả lời sai mà Tòa sẽ không chấp nhận vì những câu trả lời đó không dựa trên **luật pháp** thực tế. Quý vị có thể gặp rắc rối nghiêm trọng nếu đưa ra các lập luận pháp lý trước Tòa mà không dựa trên **luật pháp** thực tế.
- 2.10. Nếu quý vị khởi kiện hoặc bào chữa một vụ án dựa trên **luật pháp** và **chứng cứ** thực tế, quý vị có thể sử dụng các **chương trình AI** để giúp giải thích vụ án của mình trước Tòa. Nếu quý vị sử dụng các **chương trình AI** để giúp giải thích vụ án của mình, quý vị sẽ phải nói với Tòa rằng quý vị đã làm như vậy nếu Tòa hỏi quý vị về điều đó. Quý vị phải kiểm tra mọi thứ quý vị nhận được từ các **chương trình AI**. Quý vị phải kiểm tra rằng tất cả các thông tin đều chính xác và đầy đủ. Quý vị cũng phải kiểm tra rằng **luật** đó là đúng. Hỏi ý kiến luật sư thường là cách tốt nhất để kiểm tra. Nếu không thể nhờ luật sư giúp đỡ, quý vị có thể sử dụng **cơ sở dữ liệu nghiên cứu pháp luật** để kiểm tra **luật**. Quý vị sẽ tìm thấy danh sách các **cơ sở dữ liệu nghiên cứu pháp lý** miễn phí trong Phụ lục D. Quý vị có thể gặp rắc rối nghiêm trọng nếu cung cấp cho Tòa thông tin sai lệch về các sự việc hoặc **luật pháp**.
- 2.11. Tòa sẽ sớm công bố thêm thông tin về những gì quý vị có thể và không thể làm với các **chương trình AI** trong vụ án của quý vị.

3. TÌM KIẾM SỰ HỖ TRỢ KHÁC

- 3.1. Quý vị nên thông báo cho Tòa càng sớm càng tốt nếu quý vị không giỏi tiếng Anh và cần **thông dịch viên**. Hãy nhớ cho Tòa biết ngôn ngữ quý vị nói.
- 3.2. Quý vị nên gọi số 131 450 để được hỗ trợ **thông dịch** qua điện thoại nếu quý vị cần nói chuyện với **văn phòng Tòa** thông qua **thông dịch viên**.
- 3.3. Quý vị cần tự tìm **thông dịch viên** nếu quý vị có khả năng chi trả cho **thông dịch viên**. NAATI có thể giúp quý vị tìm một **thông dịch viên** thông qua danh bạ trực tuyến của họ tại www.naati.com.au hoặc quý vị có thể gọi cho NAATI qua số 1300 557 470.
- 3.4. Tòa án có thể hỗ trợ quý vị nếu quý vị cần **thông dịch viên** nhưng quý vị không thể chi trả cho thông dịch viên. Quý vị cần liên lạc với **văn phòng Tòa** ít nhất một tuần trước **phiên tòa** đầu tiên của quý vị tại Tòa. Hãy nhớ cho Tòa biết ngôn ngữ quý vị nói.
- 3.5. **Thông dịch viên** không phải là luật sư. Họ không thể đưa ra **lời khuyên pháp lý** cho quý vị.

- 3.6. Tòa có một **hướng dẫn thực hành** gọi là [Hướng dẫn Thực hành Làm việc với Thông dịch viên \(GPN-INTERP\)](#). Quý vị có thể tìm thêm thông tin về **thông dịch viên** trên [trang mạng](#) của Tòa.
- 3.7. Một số tòa nhà của tòa án có dịch vụ máy tính và in ấn miễn phí mà quý vị có thể sử dụng để nghiên cứu pháp lý hoặc chuẩn bị **tài liệu**. Quý vị cũng có thể sử dụng thư viện hoặc **cơ sở dữ liệu nghiên cứu pháp lý**. Quý vị có thể hỏi **văn phòng Tòa** về các dịch vụ này tại địa phương của quý vị.
- 3.8. Vui lòng liên lạc với **văn phòng Tòa** ít nhất một tuần trước **phiên tòa** đầu tiên nếu quý vị cần trợ giúp về việc tiếp cận Tòa hoặc để trình bày vụ án của mình tại Tòa vì bất kỳ lý do nào. Tòa sẽ cố gắng giúp quý vị. **Những điều chỉnh hợp lý** sẽ được thực hiện, nhưng có những giới hạn về những gì có thể làm được do tính chất của vụ án. Tòa phải bảo đảm quy trình công bằng cho tất cả **các bên** và phải xem xét **chi phí** cho **các bên khác** khi quyết định xem liệu có thể điều chỉnh cách thức tiến hành vụ án hay không. Tòa không thể giúp đỡ tất cả những người gặp khó khăn trong việc ra Tòa. Việc Tòa có thể giúp quý vị hay không phụ thuộc vào lý do tại sao quý vị thấy khó khăn.
- 3.9. Quý vị nên liên lạc với **văn phòng Tòa** càng sớm càng tốt nếu quý vị cần **hoãn phiên tòa** vì bất kỳ lý do nào. Quý vị phải có lý do chính đáng để xin **hoãn phiên tòa**. Quý vị có thể được yêu cầu cung cấp **bằng chứng** cho Tòa về lý do quý vị cần **hoãn phiên tòa**. Quý vị nên kiểm tra với **văn phòng Tòa** để xem quý vị cần làm gì.

4. NHỮNG VIỆC QUÝ VỊ PHẢI LÀM NẾU KHỞI KIẾN RA TÒA

- 4.1. Quý vị phải làm tất cả những điều trong phần này nếu quý vị là người đưa vụ kiện ra Tòa (tức là nếu quý vị được gọi là **đương đơn**, **nguyên đơn** hoặc **người kháng cáo**).
- 4.2. Quý vị chỉ được **khởi kiện** hoặc **kháng cáo** nếu quý vị có thể chứng minh được bằng các sự kiện và **luật pháp**. Quý vị phải có **chứng cứ** để chứng minh các sự kiện trong **vụ kiện** của mình và **luật pháp** hỗ trợ **vụ kiện** hoặc **kháng cáo** của mình. Nếu quý vị **khởi kiện** hoặc **kháng cáo** mà không có các sự kiện và **luật pháp** hỗ trợ, vụ án của quý vị sẽ không được phép tiếp tục.
- 4.3. Quý vị chỉ được sử dụng Tòa để giải quyết các tranh chấp pháp lý. Tòa án không phải là nơi để trả thù ai đó hoặc để trốn tránh nghĩa vụ của quý vị đối với ai đó. Tòa chỉ có thể đưa ra các quyết định pháp lý dựa trên **chứng cứ** được cung cấp cho Tòa. Việc ra Tòa mà không có **đơn kiện** hoặc **kháng cáo** hợp lệ là một hành vi **lạm dụng quy trình** tố tụng của Tòa án.
- 4.4. Quý vị phải có khả năng giải thích **đơn kiện** hoặc **kháng cáo** của mình trước Tòa. Quý vị phải có khả năng giải thích một cách rõ ràng. Quý vị

không được lặp lại những điều đã nói.

- 4.5. Quý vị phải cho Tòa biết quý vị muốn Tòa ra **phán quyết** như thế nào. Quý vị chỉ có thể yêu cầu Tòa ra những **phán quyết** mà Tòa có thẩm quyền đưa ra.
- 4.6. Quý vị chỉ được đưa vào những sự kiện và **luật pháp** có thể giúp giải quyết tranh chấp. Không được đưa vào những điều không liên quan đến tranh chấp. Quá nhiều thông tin sẽ không giúp ích cho vụ kiện của quý vị.
- 4.7. Quý vị phải hành xử một cách tôn trọng và trung thực khi giao tiếp với Thẩm phán, **Thẩm tra viên**, nhân viên Tòa và luật sư của **các bên** khác:
 - (a) trong tất cả các **văn bản**, email và cuộc gọi điện thoại của quý vị; và
 - (b) khi quý vị gặp gỡ mọi người tại Tòa hoặc ở nơi khác.
- 4.8. Quý vị không được la hét, chửi bới, đe dọa hoặc thô lỗ.
- 4.9. Quý vị chỉ được liên lạc với Tòa khi cần thiết hoặc khi việc liên lạc đó liên quan trực tiếp đến vụ kiện của mình.
- 4.10. Tất cả các email hoặc thư của quý vị gửi đến Tòa sau khi quý vị đã bắt đầu vụ kiện phải được sao chép gửi cho luật sư của **các bên** khác. Quý vị không được gửi nhiều email tương tự đến Tòa hoặc tìm cách tranh luận vụ kiện của mình qua email. Thời gian và địa điểm trình bày vụ việc của quý vị là trong các **phiên tòa** hoặc trong các **tài liệu** mà Tòa đã yêu cầu quý vị cung cấp.
- 4.11. Quý vị phải làm theo những gì Tòa **yêu cầu**. Quý vị phải **nộp** bất kỳ **tài liệu** nào trước thời hạn mà Tòa đã ấn định phải **nộp tài liệu** đó trong **lệnh** của Tòa. Nếu quý vị không tuân thủ **lệnh** của Tòa, Tòa có thể không cho phép quý vị tiếp tục vụ kiện.
- 4.12. Quý vị phải tham dự tất cả các **phiên tòa** tại đúng địa điểm và đúng thời gian. Quý vị phải tự bảo đảm mình biết những điều này. Nếu quý vị không tham dự một **phiên tòa** đúng địa điểm và thời gian, quý vị có thể không được phép tiếp tục vụ kiện.
- 4.13. Quý vị phải hợp tác với **các bên** khác để chấm dứt tranh chấp. Quý vị có thể không thích **các bên** khác và quý vị có thể không tin tưởng họ. Quý vị vẫn nên cố gắng hết sức để giải quyết tranh chấp. Quý vị nên cân nhắc các rủi ro khi tiếp tục **vụ kiện** trong khi quý vị có thể chấm dứt tranh chấp bằng cách thỏa thuận với **các bên** khác.
- 4.14. Quý vị phải trả mọi lệ phí Tòa, trừ khi quý vị được miễn. Tòa có các khoản phí **nộp hồ sơ** và phí cho các **phiên tòa cuối cùng**. Quý vị có thể tìm thêm thông tin về lệ phí của Tòa án trên [trang mạng của Tòa](#).

5. NHỮNG VIỆC QUÝ VỊ PHẢI LÀM NẾU QUÝ VỊ ĐANG BẢO CHỮA VỤ KIỆN HOẶC KHÁNG CÁO

- 5.1. Quý vị phải làm tất cả những điều trong phần này nếu quý vị đang bào chữa trong một **vụ kiện** mà người khác kiện quý vị (tức là nếu quý vị được gọi là **bị đơn** hoặc **người bị kiện**).
- 5.2. Quý vị chỉ được phép bào chữa **vụ kiện** nếu quý vị có thể chứng minh được **lập luận** bào chữa của mình bằng các sự kiện và **luật pháp**. Nếu **bên** kia không có **chứng cứ** để chứng minh **yêu cầu** của họ hoặc **chứng cứ** của họ yếu, quý vị có thể lập luận rằng họ phải thua vì họ chưa chứng minh được vụ việc của mình.
- 5.3. Nếu quý vị muốn lập luận rằng các sự kiện khác với những gì **bên** kia nói, quý vị phải có **bằng chứng** để chứng minh điều này. Quý vị phải có khả năng chứng minh rằng **luật pháp** quy định bên kia phải thua trong **vụ kiện** hoặc **vụ kháng cáo** của họ.
- 5.4. Quý vị phải có khả năng giải thích **lập luận bào chữa** của mình trước Tòa. Quý vị phải giải thích rõ ràng. Quý vị không được lặp lại những điều đã nói.
- 5.5. Quý vị chỉ được đưa vào những sự kiện và **luật pháp** có thể giúp giải quyết tranh chấp. Không được đưa vào những điều không liên quan đến tranh chấp. Quá nhiều thông tin sẽ không giúp ích cho vụ kiện của quý vị.
- 5.6. Quý vị phải hành xử một cách tôn trọng và trung thực khi giao tiếp với Thẩm phán, **Thẩm tra viên**, nhân viên Tòa và luật sư của **các bên** khác:
 - (a) trong tất cả các **văn bản**, email và cuộc gọi điện thoại của quý vị; và
 - (b) khi quý vị gặp gỡ mọi người tại Tòa hoặc ở nơi khác.
- 5.7. Quý vị không được la hét, chửi bới, đe dọa hoặc thô lỗ.
- 5.8. Quý vị chỉ được liên lạc với Tòa khi cần thiết và khi việc liên lạc đó liên quan trực tiếp đến vụ án của mình.
- 5.9. Tất cả các email hoặc thư của quý vị gửi đến Tòa phải được sao chép gửi cho luật sư của **các bên** khác. Quý vị không được gửi nhiều email tương tự đến Tòa hoặc tìm cách tranh luận **vụ kiện** của mình qua email. Thời gian và địa điểm trình bày sự **bào chữa** của mình là trong các **phiên tòa** hoặc trong các **tài liệu** mà Tòa đã yêu cầu quý vị cung cấp.
- 5.10. Quý vị phải làm theo những gì Tòa **yêu cầu**. Quý vị phải **nộp** bất kỳ **tài liệu** nào trước thời hạn mà Tòa đã ấn định phải **nộp tài liệu** đó trong **lệnh** của Tòa. Nếu quý vị không tuân thủ **lệnh** của Tòa, Tòa có thể không cho phép quý vị tiếp tục **bào chữa**.
- 5.11. Quý vị phải tham dự tất cả các **phiên tòa** tại đúng địa điểm và đúng thời

gian. Quý vị phải tự bảo đảm mình biết những điều này. Nếu quý vị không tham dự một **phiên tòa** đúng địa điểm và thời gian, Tòa có thể đưa ra **phán quyết** chống lại quý vị.

- 5.12. Quý vị phải hợp tác với **các bên** khác để chấm dứt tranh chấp. Quý vị có thể không thích **các bên** khác và quý vị có thể không tin tưởng họ. Quý vị vẫn nên cố gắng hết sức để giải quyết tranh chấp. Hãy cân nhắc các rủi ro khi tiếp tục bào chữa **vụ kiện** trong khi quý vị có thể chấm dứt tranh chấp bằng cách thỏa thuận với **các bên** khác.
- 5.13. Quý vị phải trả mọi lệ phí Tòa, trừ khi quý vị được miễn. Người **khởi kiện** hoặc **kháng cáo** sẽ trả phần lớn lệ phí Tòa. Vẫn có thể có một số lệ phí mà quý vị phải trả. Quý vị có thể muốn xin một **lệnh triệu tập** để đưa ai đó ra **phiên tòa cuối cùng** với tư cách là nhân chứng, hoặc yêu cầu ai đó mang **tài liệu** đến Tòa. Quý vị có thể muốn đệ **đơn yêu cầu tạm thời** chống lại bên kia. Đối với những việc như vậy, quý vị thường sẽ phải trả phí. Quý vị có thể tìm thêm thông tin về lệ phí của Tòa trên [trang mạng](#) của Tòa.

6. CÔNG VIỆC CỦA TÒA

A. Tòa án

- 6.1. Công việc chính của Tòa án là xét xử các vụ án. Tòa cần phải quyết định ba điều quan trọng trong mỗi vụ án:
 - (a) sự kiện là gì (tức là điều gì đã xảy ra)?
 - (b) **luật** áp dụng là gì (tức là quy tắc hoặc các quy tắc nào áp dụng cho loại vụ án này)?
 - (c) **luật** quy định Tòa nên quyết định vụ án như thế nào?
- 6.2. Tòa có thể không thể quyết định tất cả các **vấn đề pháp lý** mà quý vị gặp phải. Tòa chỉ có thể quyết định về một số **vấn đề pháp lý** nhất định. Những vấn đề đó nằm trong phạm vi mà chúng ta gọi là **thẩm quyền** của Tòa. Quý vị có thể tìm thông tin về **thẩm quyền** của Tòa trên [trang mạng](#) của Tòa.
- 6.3. Tòa án bao gồm các Thẩm phán, **Thẩm tra viên** và nhân viên Tòa. Các Thẩm phán và **Thẩm tra viên** là độc lập và khách quan. Điều này có nghĩa là họ chỉ quyết định dựa trên sự thật và **luật pháp**. Họ không chịu bất kỳ áp lực hoặc ảnh hưởng nào từ chính phủ hoặc các bên khác.
- 6.4. Nhân viên Tòa án cũng độc lập và khách quan. Họ liên lạc và cung cấp thông tin cho những người sử dụng Tòa án.
- 6.5. Các vụ án có thể mất nhiều thời gian để giải quyết. Sự chậm trễ thường nằm ngoài tầm kiểm soát của Thẩm phán, **Thẩm tra viên** và nhân viên

Tòa án.

B. Thẩm phán

- 6.6. Công việc chính của Thẩm phán là quyết định vụ án của quý vị bằng cách xem xét các sự kiện và **luật pháp**.
- 6.7. Thẩm phán cũng sẽ kiểm soát cách thức chuẩn bị vụ án của quý vị, thường là bằng cách tổ chức **các phiên điều trần quản lý vụ án**. Thẩm phán sẽ đưa ra các **lệnh** tại các **phiên điều trần** đó về những bước mà tất cả các **bên** trong vụ án của quý vị phải thực hiện. Những **lệnh** đó sẽ bao gồm thời gian **nộp tài liệu** tại Tòa.
- 6.8. Tòa án quản lý các vụ án bằng hệ thống mà chúng ta gọi là hệ thống hồ sơ vụ án. Mỗi vụ án được giao cho một thẩm phán để quản lý, từ đầu cho đến **phiên tòa cuối cùng**. Quý vị không thể chọn Thẩm phán sẽ quản lý hoặc xét xử vụ án của mình. Quý vị có thể tìm thấy thông tin về hệ thống hồ sơ vụ án và cách phân bổ vụ án trong [Hướng dẫn Thực hành Trung tâm](#).
- 6.9. Một Thẩm phán có thể quyết định rằng họ không thể thụ lý vụ án của quý vị vì lý do **thành kiến**. Điều này hiếm khi xảy ra. Điều này có thể xảy ra nếu Thẩm phán nhận thấy họ có mối quan hệ thân thiết với một trong các **bên** hoặc một trong các nhân chứng trong vụ án của quý vị.
- 6.10. Thẩm phán không **bị coi là thiên vị** chỉ vì họ nói rằng họ đồng ý với lập luận của một **bên**. Nếu Thẩm phán quyết định không thể thụ lý vụ án của quý vị, Tòa sẽ chỉ định một Thẩm phán khác tiếp quản vụ án.
- 6.11. Một thẩm phán có thể nêu ra **các vấn đề pháp lý** và hỏi các **bên** về ý kiến của họ đối với những vấn đề đó. Một thẩm phán có thể đưa ra quan điểm ban đầu về một số **vấn đề**, hoặc về những vấn đề trong chứng cứ hoặc lập luận của một bên. **Điều này không có nghĩa là Thẩm phán đã quyết định vụ án. Nó cũng không có nghĩa là Thẩm phán thiên vị.** Một phần vai trò của Thẩm phán là tìm hiểu về vụ án và đặt câu hỏi để xác định **luật** nào có thể áp dụng. Thẩm phán làm điều này để hiểu các **vấn đề pháp lý** cần được quyết định trong vụ án.

C. Thẩm tra viên

- 6.12. **Luật** và **Quy tắc** trao cho **Thẩm tra viên** một số quyền hạn để giúp quản lý các vụ án. **Thẩm tra viên** hỗ trợ Thẩm phán bằng cách phụ trách một số loại vụ án hoặc một số phần của vụ án. **Thẩm tra viên** có thể tiến hành các **phiên xử** hoặc **phiên họp**. Họ có thể ra **phán quyết**. Họ có thể quyết định một số phần của vụ án. Công việc của họ bị hạn chế hơn so với công việc của một Thẩm phán.
- 6.13. **Thẩm tra viên** có thể cung cấp cho quý vị thông tin chung về cách thức hoạt động của Tòa trong **phiên xét xử** hoặc **phiên họp**.

D. Nhân viên Tòa án

6.14. Có ba loại nhân viên Tòa án:

- (a) **nhân viên văn phòng thẩm phán**, những người hỗ trợ Thẩm phán;
- (b) nhân viên hỗ trợ thẩm tra, những người hỗ trợ **Thẩm tra viên**; và
- (c) nhân viên văn phòng, những người hỗ trợ công việc của **văn phòng**.

6.15. **Nhân viên văn phòng thẩm phán** được gọi là cộng sự hoặc trợ lý điều hành. Họ hỗ trợ Thẩm phán của mình trong văn phòng của Thẩm phán, được gọi là **phòng làm việc của Thẩm phán**. Họ tổ chức và tham dự các **phiên xét xử**. Họ có thể cung cấp bản sao **các phán quyết** do Thẩm phán của họ đưa ra trong vụ án của quý vị.

6.16. **Nhân viên** văn phòng Thẩm phán có thể cung cấp thông tin về việc sắp xếp **các phiên xét xử** và về **các tài liệu cần nộp** cho Tòa.

6.17. Nhân viên hỗ trợ thẩm tra hỗ trợ các **Thẩm tra viên**. Họ tổ chức các **phiên xét xử**. Họ sắp xếp các **phiên họp** hoặc các cuộc **hòa giải**.

6.18. Nhân viên hỗ trợ Thẩm tra có thể cung cấp thông tin về **các phiên xét xử** và **các phiên họp**.

6.19. Nhân viên Văn phòng Tòa hỗ trợ công việc của **văn phòng Tòa**. Nhân viên Văn phòng Tòa có thể cho quý vị biết một cách tổng quát về cách thức hoạt động của Tòa và về các **phiên xét xử** và **thông dịch viên**. Họ có thể giúp đỡ quý vị tìm các mẫu đơn trên trang mạng của Tòa. Họ có thể cho quý vị biết liệu có lệ phí Tòa cho một việc nào đó hay không, và lệ phí Tòa có thể là bao nhiêu.

6.20. Nếu quý vị có thắc mắc về vụ án của mình, quý vị nên hỏi nhân viên Văn phòng Tòa. Quý vị chỉ nên liên lạc với nhân viên **văn phòng Thẩm phán** hoặc nhân viên hỗ trợ Thẩm tra viên khi được yêu cầu làm như vậy.

7. NHỮNG ĐIỀU TÒA ÁN KHÔNG THỂ LÀM

7.1. Phần này cho quý vị biết những điều Tòa không thể làm. Điều này có nghĩa là Thẩm phán, **Thẩm tra viên** và nhân viên Tòa án không thể làm những việc sau.

7.2. Thẩm phán, **Thẩm tra viên** và nhân viên Tòa án không thể đưa ra **lời khuyên pháp lý** cho quý vị.

7.3. Họ không thể giúp quý vị quyết định xem liệu quý vị có nên khởi **kiện** hay **kháng cáo** tại Tòa hay không.

7.4. Họ không thể cho quý vị biết liệu việc tiếp tục vụ **kiện**, **kháng cáo** hay **bào**

chữa của quý vị có phải là một điều nên làm hay không.

- 7.5. Họ không thể hướng dẫn quý vị cách soạn thảo **các văn bản pháp lý** hoặc cách trình bày **chứng cứ** của quý vị.
- 7.6. Họ không thể cho quý vị biết những điều hữu ích nào quý vị có thể thêm vào **vụ kiện, kháng cáo** hoặc **bào chữa** của mình.
- 7.7. Họ không thể cho quý vị biết quý vị, hoặc bất kỳ nhân chứng nào, nên nói gì trong **các văn bản** như **bản khai hữu thệ** hoặc **lời khai của nhân chứng**.
- 7.8. Họ không thể tiến hành vụ án thay quý vị.
- 7.9. Họ không thể cho quý vị biết nên nói gì trong **các phiên xét xử**, hoặc cách trình bày vụ án của quý vị sao cho tốt nhất.
- 7.10. Họ không thể mang lại cho quý vị lợi thế hơn bất kỳ **bên** nào khác trong vụ án của quý vị.
- 7.11. Nhân viên Tòa không thể cho quý vị biết Thẩm phán hoặc **Thẩm tra viên** sẽ quyết định gì về vụ án của quý vị.
- 7.12. Nhân viên Tòa không thể cho phép quý vị nói chuyện trực tiếp với Thẩm phán, ngoại trừ tại **phiên xét xử**.
- 7.13. Nhân viên Tòa không thể viết thư cho một **bên** mà **các bên còn lại** không biết.

8. NHỮNG VIỆC LUẬT SƯ LÀM

- 8.1. Thông thường sẽ có luật sư **đại diện** cho **các bên** khác. Các luật sư sẽ có mặt để giúp đỡ thân chủ của họ. Họ không có mặt để giúp quý vị trình bày vụ án của mình.
- 8.2. Luật sư có những quy tắc về cách họ nên ứng xử với Tòa, thân chủ của họ và những người khác trong vụ án. Một quy tắc là luật sư phải giúp đỡ Tòa án. Một phần của việc giúp đỡ Tòa có nghĩa là luật sư có thể tìm cách giải thích cho quý vị một phần cách thức hoạt động của Tòa trong vụ án của quý vị.
- 8.3. Tòa cũng mong muốn **các bên** hợp tác trong việc chuẩn bị cho **phiên xét xử cuối cùng** của vụ án. Quý vị nên lịch sự đưa ra một yêu cầu đối với luật sư của **các bên** khác nếu có điều gì đó mà quý vị cho rằng nên xảy ra trong vụ án. Quý vị có thể đạt được thỏa thuận. Điều này giúp tiết kiệm thời gian và chi phí.
- 8.4. Luật sư của **bên** kia không thể đưa ra **lời khuyên pháp lý** cho quý vị.

- 8.5. Luật sư phải thông báo cho thân chủ của họ bất cứ điều gì mà quý vị nói với luật sư. Hãy suy nghĩ xem liệu quý vị có muốn phía bên kia biết điều gì đó trước khi quý vị nói với luật sư của họ hay không.

9. CÁC BƯỚC TIẾP THEO

- 9.1. Bây giờ quý vị có thể quyết định xem liệu có nên tiếp tục vụ kiện mà không cần luật sư hay không. Có thể quý vị quyết định rằng sẽ tốt hơn nếu tìm một luật sư để tư vấn hoặc **đại diện** cho quý vị.
- 9.2. Có thể quý vị chưa sẵn sàng bắt đầu một **vụ kiện** hoặc **kháng cáo** vì quý vị không thể chứng minh **vụ kiện** hoặc **kháng cáo** của mình bằng các sự kiện và **luật** hoặc giải thích về các **phán quyết** mà quý vị đang tìm kiếm. Quý vị sẽ cần phải làm thêm việc trước khi bắt đầu **vụ kiện** hoặc **kháng cáo của mình**.
- 9.3. Có thể quý vị quyết định rằng không đáng công sức để tiếp tục vụ kiện hoặc bào chữa cho vụ kiện.
- 9.4. Nếu quý vị quyết định tiếp tục vụ kiện mà không cần luật sư nhưng không chắc chắn về các bước tiếp theo, vui lòng liên lạc với **văn phòng của Tòa**. Tòa có thể cho quý vị biết thêm về những việc quý vị phải làm tiếp theo.

D S Mortimer

Chánh án

Ngày 5 tháng 3 năm 2026

Phụ lục A - Định nghĩa

Một số từ ngữ có thể được sử dụng trong Tòa mà quý vị chưa từng nghe trước đây. Đây là danh sách một số từ ngữ mà quý vị có thể không hiểu lúc đầu, và ý nghĩa của chúng. Các từ ngữ được làm nổi bật bằng in đậm, như **thế này**, trong **hướng dẫn thực hành**:

Lạm dụng quy trình	bắt đầu một vụ kiện mà không có cơ hội thành công hoặc để quấy rối hoặc làm phiền bên khác. Một vụ kiện lạm dụng quy trình sẽ không được phép tiếp tục.
Hoãn phiên tòa	khi một phiên xét xử bị trì hoãn đến một ngày sau đó. Có thể yêu cầu hoãn phiên tòa nhưng việc hoãn phiên tòa sẽ không tự động được chấp thuận.
Bản khai hữu thệ hoặc lời khai của nhân chứng	một tuyên bố bằng văn bản về các sự kiện mà quý vị cam kết là đúng sự thật bằng cách tuyên thệ (nếu quý vị theo tôn giáo) hoặc khẳng định (nếu quý vị không theo tôn giáo). Quý vị phải ký vào tuyên bố bằng văn bản đó trước mặt người được ủy quyền chứng kiến chữ ký của quý vị.
Đương đơn hoặc Nguyên đơn	bên nộp đơn lên Tòa để bắt đầu vụ kiện.
Kháng cáo	đơn của một bên gửi lên Tòa để xem xét lại phán quyết đã được đưa ra trước đó.
Bên kháng cáo	bên bắt đầu một vụ kháng cáo tại Tòa.
Thiên vị	ưu tiên một bên hơn bên kia.
Phiên tòa quản lý vụ án	một phiên điều trần trước Thẩm phán hoặc Thẩm tra viên để giải quyết các bước tiếp theo hoặc các vấn đề thủ tục khác trong vụ án của quý vị.
Văn phòng Thẩm phán	văn phòng của Thẩm phán, được quản lý bởi các nhân viên được gọi là Cộng sự hoặc Trợ lý Điều hành.
Đơn yêu cầu	đơn của đương đơn hoặc nguyên đơn yêu cầu Tòa án ra phán quyết chống lại một hoặc nhiều bên liên quan đến tranh chấp pháp lý.
Phiên họp	một cuộc họp giữa các bên bên ngoài tòa án để cố gắng giải quyết tranh chấp của họ, hoặc một phần tranh chấp của họ. Thẩm phán cũng có thể yêu cầu Thẩm tra viên tổ chức một cuộc họp chỉ với một trong các bên để giải thích một phần cách thức hoạt động của Tòa án cho bên đó.

	Điều này được gọi là phiên họp giải thích.
Chi phí	số tiền mà một bên trong vụ án chi trả cho các chi phí pháp lý. Những chi phí này chủ yếu là số tiền mà một bên đã trả cho luật sư (luật sư bào chữa và luật sư tranh tụng) cũng như các chi phí pháp lý khác như lệ phí tòa án.
Bào chữa	lý do của bị đơn hoặc người bị kiện đưa ra để giải thích lý do tại sao Tòa không nên đưa ra các phán quyết theo yêu cầu của đương đơn hoặc nguyên đơn trong đơn kiện , hoặc của người kháng cáo trong đơn kháng cáo .
Tài liệu	văn bản viết, trên giấy hoặc trên máy tính. Một số tài liệu phải được trình bày theo một hình thức nhất định. Nhân viên văn phòng đăng ký có thể giúp quý vị tìm đúng mẫu đơn của Tòa.
Bằng chứng	điều gì đó chứng minh những gì quý vị đã nói trong các tài liệu tòa án là đúng sự thật. Ví dụ như lời khai của nhân chứng hoặc nội dung của các tài liệu .
Hồ sơ hoặc nộp tài liệu	nộp các tài liệu cho Tòa và sau đó được Tòa án chấp nhận.
Phiên tòa cuối cùng	một phiên tòa trước Thẩm phán hoặc Thẩm tra viên , nơi Thẩm phán hoặc Thẩm tra viên quyết định có ra phán quyết theo yêu cầu hay không. Tất cả các bên đưa ra lập luận và trình bày bằng chứng hỗ trợ cho các lập luận đó tại phiên tòa cuối cùng.
Chương trình Trí tuệ Nhân tạo Tạo sinh (còn gọi là <i>chương trình AI</i>)	một loại công nghệ dựa trên máy tính sử dụng một lượng lớn thông tin hiện có để tạo ra các tài liệu, văn bản , hình ảnh hoặc nội dung khác mới với rất ít hoặc không có sự can thiệp của con người.
Phiên tòa	một sự kiện chính thức trước Thẩm phán hoặc Thẩm tra viên , nơi các bên trình bày thông tin cho Thẩm phán hoặc Thẩm tra viên xem xét. Thông thường, phiên tòa diễn ra trong phòng xử án, nhưng một số phiên tòa có thể được tiến hành trực tuyến.
Đơn yêu cầu tạm thời	một đơn yêu cầu do bất kỳ bên nào đệ

	trình trong quá trình vụ án và trước khi phiên xét xử cuối cùng diễn ra. Những đơn yêu cầu này có thể yêu cầu Tòa ra phán quyết về cách thức xét xử vụ án đúng đắn hoặc các phán quyết nhằm kết thúc vụ án sớm.
Thông dịch viên	một người có thể nói cả ngôn ngữ của quý vị và tiếng Anh. Người này sẽ dịch lời nói của quý vị sang tiếng Anh và tiếng Anh được sử dụng tại tòa án hoặc ở nơi khác sang ngôn ngữ của quý vị.
Thẩm quyền	các loại vụ án và lĩnh vực pháp luật mà Tòa có thể xem xét. Tòa án chỉ có thể ra phán quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc quyền hạn của mình.
Pháp luật	văn bản pháp luật, chẳng hạn như các Đạo luật do Quốc hội ban hành, và những vấn đề đã được các Thẩm phán quyết định trong các vụ án trước đó, bao gồm cả các phán quyết và lệnh của Tòa.
Tư vấn pháp lý	giải thích về pháp luật và cách áp dụng pháp luật vào các tình tiết của vụ án của quý vị.
Vụ kiện pháp lý (hoặc vụ kiện)	một tranh chấp pháp lý được Tòa xét xử, bắt đầu bằng đơn kiện hoặc kháng cáo của đương đơn, nguyên đơn hoặc người kháng cáo .
Các tài liệu pháp lý	các tài liệu mà Tòa yêu cầu một bên phải nộp cho Tòa. Những tài liệu này thường phải được chuẩn bị bằng cách sử dụng biểu mẫu của Tòa, có thể tìm thấy trên trang mạng của Tòa.
Các vấn đề pháp lý	cách thức pháp luật được giải thích và áp dụng mà Tòa cần phải quyết định.
Cơ sở dữ liệu nghiên cứu pháp lý	một trang mạng bao gồm các bản sao của các vụ án và luật pháp trước đây, chẳng hạn như Viện Thông tin Pháp luật Australasia hoặc Jade . Danh sách một số cơ sở dữ liệu nghiên cứu pháp lý có sẵn tại Phụ lục D.
Người tự bào chữa	một bên không có luật sư đại diện cho mình.
Hòa giải	một quy trình trong đó một người độc lập, được gọi là người hòa giải, giúp các bên

	đạt được thỏa thuận để chấm dứt tranh chấp của họ.
Lệnh	một chỉ thị hoặc quyết định của Tòa. Không tuân theo lệnh của Tòa sẽ dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng.
Bên hoặc các bên	một người tham gia vào một vụ án, bao gồm người đương đơn (nguyên đơn) , người bị đơn (bị cáo) và người kháng cáo . Các bên có thể là cá nhân, tổ chức hoặc công ty.
Hướng dẫn thực hành	một tài liệu do Tòa xuất bản, nêu rõ thủ tục tố tụng của tòa án.
Luật giả	những tuyên bố, lập luận, niềm tin hoặc thực hành nghe có vẻ giống pháp luật nhưng không dựa trên pháp luật thực tế.
Điều chỉnh hợp lý	những thay đổi đối với quy trình hoặc môi trường tòa án mà có thể được thực hiện một cách hợp lý nếu quý vị cần trợ giúp về việc tiếp cận Tòa, chẳng hạn như do khuyết tật.
Thẩm tra viên	một người có thể giúp Thẩm phán bằng cách xử lý các phần cụ thể trong vụ án của quý vị, bao gồm cả việc quyết định một số phần của vụ án và đưa ra các lệnh .
Văn phòng Tòa án	một địa điểm ở mỗi Tiểu bang và Lãnh thổ nơi các tài liệu có thể được nộp cho Tòa. Văn phòng được điều hành bởi nhân viên Văn phòng. Danh sách các địa điểm văn phòng và thông tin liên lạc có sẵn trên trang mạng của Tòa.
Đại diện	khi một luật sư đại diện cho quý vị bằng cách thực hiện các việc như soạn thảo tài liệu , tham dự các phiên tòa và nói chuyện với các bên khác thay mặt quý vị.
Bị đơn (đôi khi còn gọi là Bị cáo)	bên đang bào chữa trong một vụ án.
Mạng xã hội	các nền tảng điện tử nơi mọi người tạo hồ sơ và trò chuyện với cộng đồng trực tuyến để chia sẻ thông tin. Ví dụ như Facebook, TikTok và Instagram.
Giấy triệu tập	một văn bản do Tòa án ban hành, ra lệnh một người cung cấp bằng chứng cho Tòa hoặc cung cấp tài liệu cho Tòa.

Phụ lục B – Mục tiêu của Tòa án

Các mục tiêu của Tòa án (điều 37M của Đạo luật):

Mục đích tổng thể của Tòa án là giải quyết tranh chấp bằng cách áp dụng luật, và làm như vậy một cách nhanh chóng, tiết kiệm và hiệu quả nhất có thể.

Tòa án quản lý các vụ án của mình với mục đích này. Tòa án cũng áp dụng các quy tắc thực hành và thủ tục để đáp ứng mục đích này. Các quy tắc thực hành và thủ tục được quy định trong Luật và trong Quy tắc.

Các bên phải giúp Tòa án thực hiện mục đích của mình (điều 37N của Đạo luật):

Các bên phải giúp Tòa án thực hiện mục đích của mình. Họ sẽ làm điều này bằng cách nỗ lực hết sức để giải quyết tranh chấp của mình. Điều này bao gồm cả khi họ gặp nhau để thảo luận về một thỏa thuận dàn xếp khả thi cho tranh chấp của họ. Một thỏa thuận dàn xếp là khi các bên đồng ý bên ngoài tòa án về cách họ sẽ chấm dứt tranh chấp của mình. Luật sư của một bên phải giúp họ giải quyết tranh chấp.

Tòa án có thể yêu cầu luật sư cung cấp cho thân chủ của họ một ước tính về thời gian cần thiết để giải quyết tranh chấp tại tòa và chi phí có thể phát sinh. Chi phí bao gồm phí luật sư, cũng như các khoản phí khác phải trả cho Tòa và các bên khác. Điều này sẽ giúp bên đó quyết định xem liệu có đáng để tiếp tục vụ kiện tại tòa hay không, hoặc liệu việc dàn xếp vụ kiện sẽ tốt hơn.

Nếu một bên không nỗ lực hết sức để giải quyết tranh chấp, kể cả trong quá trình đàm phán dàn xếp, Tòa có thể ra lệnh buộc họ phải chịu chi phí.

Nếu luật sư của một bên không giúp họ giải quyết tranh chấp một cách nhanh chóng, tiết kiệm và hiệu quả nhất có thể, Tòa có thể ra phán quyết về chi phí đối với luật sư. Trong trường hợp đó, luật sư không được phép đòi lại tiền từ khách hàng của mình.

Phụ lục C – Hướng dẫn Thực hành

Đây là nơi quý vị có thể tìm thấy tất cả các Hướng dẫn Thực hành khác của Tòa án

Central Practice Note

- [Central Practice Note \(CPN-1\)](#)

National Practice Area Practice Notes

- [Administrative and Constitutional Law and Human Rights Practice Note \(ACLHR-1\)](#)
- [Admiralty and Maritime Practice Note \(A&M-1\)](#)
- [Commercial and Corporations Practice Note \(C&C-1\)](#)
- [Commercial Arbitration Practice Note \(CA-1\)](#)
- [Defamation Practice Note \(DEF-1\)](#)
- [Employment and Industrial Relations Practice Note \(E&IR-1\)](#)
- [Federal Crime and Related Proceedings Practice Note \(CRIME-1\)](#)
- [General and Personal Insolvency Sub-area Practice Note \(GPI-1\)](#)
- [Intellectual Property Practice Note \(IP-1\)](#)
- [Intellectual Property Practice Note – Standard Directions for Australian Patent Proceedings \(IP-2\)](#)
- [Migration Practice Note \(MIG-1\)](#)
- [Migration Practice Note - Removal from Australia of Immigration Detainees who have Proceedings before the Court \(MIG-2\)](#)
- [Native Title Practice Note \(NT-1\)](#)
- [Taxation Practice Note \(TAX-1\)](#)

General Practice Notes

- [Access to Documents and Transcripts Practice Note \(GPN-ACCS\)](#)
- [Class Actions Practice Note \(GPN-CA\)](#)
- [Consent Orders Involving a Federal Tribunal Practice Note \(GPN-TRIB\)](#)
- [Costs Practice Note \(GPN-COSTS\)](#)
- [Cross-Border Insolvency Practice Note: Cooperation with Foreign Courts or Foreign Representatives \(GPN-XBDR\)](#)
- [Duty \(Urgent\) Applications Interim Practice Note during 3 Region Trial \(GPN-DUTY\)](#)

- [eBooks Practice Note \(GPN-eBOOKS\)](#)
- [Enforcement, Endorsement and Contempt Practice Note \(GPN-ENF\)](#)
- [Expert Evidence Practice Note \(GPN-EXPT\)](#)
- [Foreign Judgments Practice Note \(GPN-FRGN\)](#)
- [Freezing Orders Practice Note \(GPN-FRZG\)](#)
- [Interest on judgments Practice Note \(GPN-INT\)](#)
- [Lists of Authorities and Citations Practice Note \(GPN-AUTH\)](#)
- [Next Generation Initiative Practice Note \(GPN-NGI\)](#)
- [Overseas Service and Evidence Practice Note \(GPN-OSE\)](#)
- [Referee and Assessor Practice Note \(GPN-REF\)](#)
- [Schemes of Arrangement Practice Note \(GPN-SOA\)](#)
- [Search Orders Practice Note \(GPN-SRCH\)](#)
- [Subpoenas and Notices to Produce Practice Note \(GPN-SUBP\)](#)
- [Survey Evidence Practice Note \(GPN-SURV\)](#)
- [Technology and the Court Practice Note \(GPN-TECH\)](#)
- [Usual Undertaking as to Damages Practice Note \(GPN-UNDR\)](#)
- [Working with Interpreters Practice Note \(GPN-INTERP\)](#)

Appeals Practice Notes

- [Practice Note APP 1: Case management of Full Court and Appellate Matters](#)
- [Practice Note APP 2: Content of Appeal Books and Preparation for Hearing](#)

Phụ lục D – Cơ sở dữ liệu Nghiên cứu Pháp lý

Các cơ sở dữ liệu nghiên cứu pháp lý sau đây được truy cập miễn phí:

Tên	Thông tin có sẵn
Viện Thông tin Pháp lý Úc (Australasian Legal Information Institute - AustLII)	Các vụ án từ hầu hết các Tòa án và Tòa tài phán của Úc. Không phải tất cả các vụ án đều có sẵn thông qua AustLII.
Jade	Các vụ án từ hầu hết các Tòa án và Tòa tài phán của Úc. Không phải tất cả các vụ án đều có sẵn thông qua Jade.
Đăng ký Pháp luật Liên bang	Tất cả các văn bản pháp luật liên bang.
Tra cứu Bản án của Tòa án Liên bang Úc	Tất cả các bản án của Tòa án Liên bang Úc và Tòa án Toàn thể của Tòa án Liên bang Úc kể từ năm 1977. Thông tin chi tiết hơn về trang Tra cứu Bản án có thể được tìm thấy trên trang mạng của Tòa án.